**HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA**

**Số: …../…../HĐ**

Hôm nay, ngày ………. tháng ………. năm ………….., Tại ……………

Chúng tôi gồm có:

BÊN BÁN (Bên A)

Tên doanh nghiệp: ……………………

Địa chỉ trụ sở chính: …………………

Điện thoại: …………………  Fax: ………………

Tài khoản số: …………………

Mở tại ngân hàng: ……………………

Đại diện là: ……………………

Chức vụ: …………………

Giấy ủy quyền (nếu thay giám đốc ký) số: …………… ngày …. tháng ….. năm …….

Do …………………………….. chức vụ ………………… ký.

BÊN MUA (Bên B)

Tên doanh nghiệp: ……………………

Địa chỉ trụ sở chính: …………………

Điện thoại: …………………  Fax: ……………

Tài khoản số: …………………

Mở tại ngân hàng: ……………………

Đại diện là: ……………………

Chức vụ: …………………

Giấy ủy quyền (nếu thay giám đốc ký) số: …………… ngày …. tháng ….. năm …….

Do ………………… chức vụ ………………… ký.

Hai bên thống nhất thỏa thuận nội dung hợp đồng như sau:

Điều 1: Nội dung công việc giao dịch

1. Bên A bán cho bên B:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số thứ tự | Tên hàng | Đơn vị | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền | Ghi chú |
| 1. |  |  |  |  |  |  |
| 2. |  |  |  |  |  |  |
| Cộng |  |  |  |  |  |  |
| Tổng giá trị bằng chữ: |  | | | | | |

2. Bên B bán cho bên A:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số thứ tự | Tên hàng | Đơn vị | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền | Ghi chú |
| 1. |  |  |  |  |  |  |
| 2. |  |  |  |  |  |  |
| Cộng |  |  |  |  |  |  |
| Tổng giá trị bằng chữ: |  | | | | | |

Điều 2: Giá cả

Đơn giá mặt hàng trên là giá ………….. theo văn bản ……….. (nếu có) của …………………

Điều 3: Chất lượng và quy cách hàng hóa

1. Chất lượng mặt hàng ……… được quy định theo …………………

Điều 4: Bao bì và ký mã hiệu

1. Bao bì làm bằng: ……………………

2. Quy cách bao bì ………………….. cỡ ………………….. kích thước …………………

3. Cách đóng gói: ………………………

4. Trọng lượng cả bì: …………………

5. Trọng lượng tịnh: ……………………

Điều 5: Phương thức giao nhận

1. Bên A giao cho bên B theo lịch sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số thứ tự | Tên hàng | Đơn vị | Số lượng | Thời gian | Địa điểm | Ghi chú |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |

2. Bên B giao cho bên A theo lịch sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số thứ tự | Tên hàng | Đơn vị | Số lượng | Thời gian | Địa điểm | Ghi chú |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |

3. Phương tiện vận chuyển và chi phí vận chuyển do bên ……………… chịu.

Chi phí bốc xếp (mỗi bên chịu một đầu hoặc ………………….)

4. Quy định lịch giao nhận hàng hóa mà bên mua không đến nhận hàng thì phải chịu chi phí lưu kho bãi là ……………… đồng/ngày. Nếu phương tiện vận chuyển bên mua đến mà bên bán không có hàng giao thì bên bán phải chịu chi phí thực tế cho việc điều động phương tiện.

7. Mỗi lô hàng khi giao nhận phải có xác nhận chất lượng bằng phiếu hoặc biên bản kiểm nghiệm; khi đến nhận hàng, người nhận phải có đủ:

- Giấy giới thiệu của cơ quan bên mua;

- Phiếu xuất kho của cơ quan bên bán;

- Giấy chứng minh nhân dân.

Điều 6: Bảo hành và hướng dẫn sử dụng hàng hóa

1. Bên bán có trách nhiệm bảo hành chất lượng và giá trị sử dụng loại hàng ……………… cho bên mua trong thời gian là …………… tháng.

2. Bên bán phải cung cấp đủ mỗi đơn vị hàng hóa một giấy hướng dẫn sử dụng (nếu cần).

Điều 7: Phương thức thanh toán

1. Bên A thanh toán cho bên B bằng hình thức ……….. trong thời gian ………………………

2. Bên B thanh toán cho bên A bằng hình thức …………….. trong thời gian ……………………

Điều 8: Các biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu cần)

Lưu ý: Chỉ ghi ngắn gọn cách thức, tên vật bảo đảm và phải lập biên bản riêng.

Điều 9: Trách nhiệm vật chất trong việc thực hiện hợp đồng

1. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thỏa thuận trên, không được đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng, bên nào không thực hiện hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì sẽ bị phạt tới ………… % giá trị của hợp đồng bị vi phạm (cao nhất là 8%).

2. Bên nào vi phạm các điều khoản trên đây sẽ phải chịu trách nhiệm vật chất theo quy định của các văn bản pháp luật có hiệu lực hiện hành về phạt vi phạm chất lượng, số lượng, thời gian, địa điểm, thanh toán, bảo hành v.v… mức phạt cụ thể do hai bên thỏa thuận dựa trên khung phạt Nhà nước đã quy định trong các văn bản pháp luật về loại hợp đồng này.

Điều 10: Thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng

1. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và tích cực bàn bạc giải quyết (cần lập biên bản ghi toàn bộ nội dung).

2. Trường hợp các bên không tự giải quyết được mới đưa vụ tranh chấp ra tòa án.

Điều 11: Các thỏa thuận khác (nếu cần)

Các điều kiện và điều khoản khác không ghi trong này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về loại hợp đồng này.

Điều 12: Hiệu lực của hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày …… tháng ….. năm …… đến ngày …… tháng ….. năm ………

Hai bên sẽ tổ chức họp và lập biên bản thanh lý hợp đồng này sau khi hết hiệu lực không quá 10 ngày. Bên ……….. có trách nhiệm tổ chức và chuẩn bị thời gian địa điểm thanh lý.

Hợp đồng này được làm thành …………… bản, có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ ……… bản.

  ĐẠI DIỆN BÊN A                                                ĐẠI DIỆN BÊN B

 Chức vụ                                                              Chức vụ

          Ký tên                                                                    Ký tên

                       (Đóng dấu)                                                             (Đóng dấu)